

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

**GÓI THẦU SỐ 04: THI CÔNG XÂY LẮP CÔNG TRÌNH: NẠO VẾT
TUYẾN KÊNH TỪ GỐC ĐA MIẾU BÀ ĐẾN CỐNG BÀ XOÀNG, THÔN
PHONG CẦU 2, XÃ KIẾN MINH**

CHỦ ĐẦU TƯ:

PHÒNG KINH TẾ XÃ KIẾN MINH

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CƯỜNG ĐẠT

TƯ VẤN GIÁM SÁT:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ DỊCH VỤ HẢI PHÒNG

NHÀ THẦU THI CÔNG:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐỊNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG GIỮA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU (QUYẾT TOÁN A - B)

- Tên dự án: Nạo vét tuyến kênh từ gốc đa Miếu Bà đến cống Bà Xoàng, thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Thi công xây lắp
- Hợp đồng (gồm cả hợp đồng điều chỉnh, bổ sung, phụ lục hợp đồng (nếu có)): Hợp đồng số 14.03/2026/HĐTCXD ngày 14 tháng 03 năm 2026
- Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh
- Nhà thầu: Công ty TNHH xây dựng Định Sơn
- Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ngày 11 tháng 05 năm 2026

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hoàn thành		Đơn giá theo HĐ/PLHĐ (đồng)	Giá trị đề nghị quyết toán (đồng)	Ghi chú
			Theo HĐ/PLHĐ	Quyết toán			
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8
A	THEO HỢP ĐỒNG(HĐ)/ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG (PLHĐ)						
1	Trong HĐ ban đầu (bao gồm cả khối lượng tăng, giảm các công việc trong HĐ ban đầu)						
1	Đào kênh mương, chiều rộng <= 6m, máy đào 0,8m3, đất cấp I	100m3	25,3818	25,3818	2.310.240	58.638.057	
2	Đắp bờ kênh mương bằng thủ công, dung trọng <= 1,45 T/m3	m3	191,26	191,26	180.148	34.455.153	
3	Đắp bờ bằng máy đào có dung tích gầu 0,8m3, 1 máy đào - độ chặt yêu cầu K=0,85	100m3	17,213	17,213	2.854.799	49.139.662	
4	Dọn mặt bằng thi công	100m2	102,6	102,6	300.247	30.805.350	
5	Pông tổng (phao thép) phục vụ thi công	ca	13	13	252.109	3.277.423	
6	Ô tô gắn cần trục 16T vận chuyển phao thép đến, về và giữa các cầu, cống	ca	4	4	3.116.550	12.466.202	
7	Rơ moóc vận chuyển phao thép đến, về và giữa các tuyến kênh	ca	2	2	209.162	418.325	
8	Nhân công lắp ghép phao thép để thi công, tháo dỡ phao thép khi hoàn thành	công	20	20	316.050	6.320.991	
9	Tôn chống lầy (KH 10%)	kg	2261	2261	2.410	5.448.634	
10	Nhân công hỗ trợ lắp ghép tấm chống lầy	công	7	7	316.050	2.212.347	
11	Ô tô đầu kéo + rơ moóc vận chuyển máy đào đi và về	ca	2	2	1.380.198	2.760.396	
12	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp II	100m3	6,26	6,26	2.531.816	15.849.166	
13	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 6km tiếp theo trong phạm vi <= 5km, đất cấp II	100m3	6,26	6,26	6.858.191	42.932.278	
14	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cẩu, đoạn ống dài 1m, đường kính 600mm	đoạn ống	20	20	794.027	15.880.536	
15	Lắp đặt khối móng bê tông đỡ đoạn ống, đường kính 600mm	cái	40	40	267.413	10.696.520	
16	Nhân công vận chuyển ống cống cự ly 200m	công	10	10	316.050	3.160.496	
	TỔNG CỘNG					294.461.536	
	TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN)					294.400.000	

Giá trị quyết toán

Bảng số: 294.400.000 đồng.

Bảng chữ: Hai trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

NHÀ THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Giám đốc
Nguyễn Sĩ Sơn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Hữu Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 05 năm 2026

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Gói thầu số 04: Thi công xây lắp công trình: Nạo vét tuyến kênh từ gốc đê Miếu Bà đến cống Bà Xoàng, thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh

1. Đối tượng nghiệm thu:

- *Nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành Gói thầu số 04: Thi công xây lắp công trình: Nạo vét tuyến kênh từ gốc đê Miếu Bà đến cống Bà Xoàng, thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh*

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a) Đại diện Tư vấn QLDA: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Cường Đạt

Ông: Phạm Văn Dự

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Nguyễn Hữu Dũng

Chức vụ: Cán bộ QLDA

b) Đại diện TVGS: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Dịch Vụ Hải Phòng

Ông: Lương Đức Cường

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Tuấn Thành

Chức vụ: Tư vấn giám sát

c) Đại diện nhà thầu: Công ty TNHH Xây dựng Định Sơn

Ông: Nguyễn Sĩ Sơn

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Nguyễn Sĩ Thỏa

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h 00 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Kết thúc: 11h 00 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Tại hiện trường thi công xây dựng công trình:

4. Đánh giá công việc đã thực hiện:

4.1 Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và những điều chỉnh đã được chấp thuận (nếu có);

- Hợp đồng xây dựng số 14.03/2026/HĐTCXD ngày 14 tháng 03 năm 2026 giữa Phòng Kinh tế xã Kiến Minh và Công ty TNHH Xây dựng Định Sơn) và các tài liệu kèm theo hợp đồng (nếu có);

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng: hệ thống TCVN;

- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng;

- Các biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi đưa vào sử dụng thi công;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;
- Hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công bộ phận công trình xây dựng và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

4.2 Về phạm vi khối lượng thực hiện: Bảng khối lượng công việc hoàn thành kèm theo.

4.3 Về chất lượng công việc xây dựng:

- Thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt;
- Đạt yêu cầu kỹ thuật công trình theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

4.4 Các ý kiến khác (nếu có): Không

5. Kết luận:

- Chấp thuận nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành Gói thầu số 04: Thi công xây lắp công trình: Nạo vét tuyến kênh từ góc đê Miếu Bà đến cống Bà Xoàng, thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh

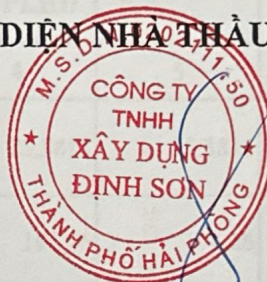
ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT



GIÁM ĐỐC

Lương Đức Cường

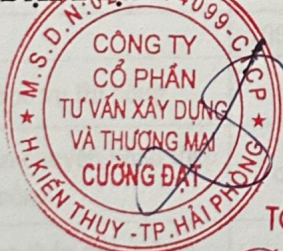
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG



Giám đốc

Nguyễn Sĩ Sơn

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dự

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
(Kèm theo Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành
ngày 11/05/2026)

Công trình: Nạo vét tuyến kênh từ gốc đa Miếu Bà đến cống Bà Xoàng, thôn Phong Cầu 2, xã Kiến Minh

Gói thầu số 04: Thi công xây lắp

Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh

Tư vấn QLDA: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Cường Đạt

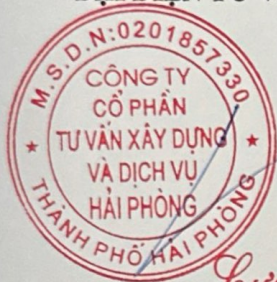
Tư vấn giám sát: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Dịch Vụ Hải Phòng

Nhà thầu: Công ty TNHH xây dựng Định Sơn

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng Theo HĐ/PLHĐ	Khối lượng hoàn thành		
				Quyết toán	Chênh lệch	
1	2	3	4	5	6=5-4	8
1	Đào kênh mương, chiều rộng $\leq 6m$, máy đào 0,8m ³ , đất cấp I	100m ³	25,3818	25,3818		
2	Đắp bờ kênh mương bằng thủ công, dung trọng $\leq 1,45 T/m^3$	m ³	191,26	191,26		
3	Đắp bờ bằng máy đào có dung tích gầu 0,8m ³ , 1 máy đào - độ chặt yêu cầu K=0,85	100m ³	17,213	17,213	-	
4	Dọn mặt bằng thi công	100m ²	102,6	102,6	-	
5	Pông tông (phao thép) phục vụ thi công	ca	13	13		
6	Ô tô gắn cần trục 16T vận chuyển phao thép đến, về và giữa các cầu, cống	ca	4	4		
7	Rơ mooc vận chuyển phao thép đến, về và giữa các tuyến kênh	ca	2	2		
8	Nhân công lắp ghép phao thép để thi công, tháo dỡ phao thép khi hoàn thành	công	20	20	-	
9	Tôn chống lầy (KH 10%)	kg	2261	2261		
10	Nhân công hỗ trợ lắp ghép tấm chống lầy	công	7	7		
11	Ô tô đầu kéo + rơ mooc vận chuyển máy đào đi và về	ca	2	2		
12	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5 tấn trong phạm vi $\leq 1000m$, đất cấp II	100m ³	6,26	6,26		
13	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 5T 6km tiếp theo trong phạm vi $\leq 5km$, đất cấp II	100m ³	6,26	6,26		
14	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cẩu, đoạn ống dài 1m, đường kính 600mm	đoạn ống	20	20		

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng Theo HĐ/PLHĐ	Khối lượng hoàn thành		
				Quyết toán	Chênh lệch	
1	2	3	4	5	6=5-4	8
15	Lắp đặt khối móng bê tông đỡ đoạn ống, đường kính 600mm	cái	40	40		
16	Nhân công vận chuyển ống cống cự ly 200m	công	10	10		

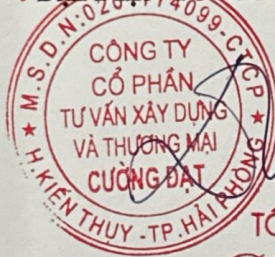
ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT



GIÁM ĐỐC

Lương Đức Cường

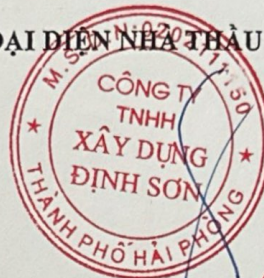
ĐẠI DIỆN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dự

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG



Giám đốc

Nguyễn Sĩ Sơn

Tên cọc	Lad m	Đào		Đắp	
		S:m2	V:m3	S:m2	V:m3
A		5,31		3,14	
	43		189,63		107,715
1		3,51		1,87	
	51		182,58		99,705
2		3,65		2,04	
	50		204		113,25
3		4,51		2,49	
	39		173,16		105,885
4		4,37		2,94	
	44		172,48		126,72
5		3,47		2,82	
	35		129,15		113,575
6		3,91		3,67	
	42		183,96		167,58
7		4,85		4,31	
	47		206,8		153,925
8		3,95		2,24	
	43		162,325		98,255
9		3,6		2,33	
	50		131,75		125,25
10		1,67		2,68	
	54		98,01		160,65
11		1,96		3,27	
	41		97,17		143,91
12		2,78		3,75	
	40		130,8		123,6

Tên cọc	Lad	Đào		Đắp	
		S:m2	V:m3	S:m2	V:m3
13	m	3,76		2,43	
	40		176,8		102,6
14		5,08		2,7	
	31		154,38		86,8
15		4,88		2,9	
	34		145,18		83,13
B		3,66		1,99	
Tổng	684,00		2538,18		1912,55

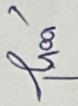
Dọn mặt bằng	684*15	10.260,00
Vận chuyển đất thải	25,3818*100-191,26-17,213*100	625,62
Chiều dài cắt ngang	15*17	255,00

TU' VÁN GIÁM SÁT



Nguyễn Tuấn Thành

NHÀ THẦU THI CÔNG



Nguyễn Sĩ Thòa